

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non
của Trường Cao đẳng Huế**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 36 chương trình đào tạo của các Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Trường Đại học Tây Bắc, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Cao đẳng Huế, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Trường Cao đẳng Huế;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Trường Cao đẳng Huế. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Trường Cao đẳng Huế đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non của Trường Cao đẳng Huế sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 39 tiêu chí chiếm 91%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Cao đẳng Huế cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non của Trường Cao đẳng Huế theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường CD Huế;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Trường Cao đẳng Huế

(Kèm theo Nghị quyết số 153/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,33	6	100
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	5			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	5			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chí 5.6	4			
Tiêu chuẩn 6		3,80	4	80
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	3			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,17	6	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 7.6	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	4	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chuẩn 9		3,86	6	85,71
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	3			
Tiêu chí 9.6	4			
Tiêu chí 9.7	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	3	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,98	39	91



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Trường Cao đẳng Huế

(Kèm theo Nghị quyết số 153/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) của Trường Cao đẳng Huế, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chất lượng của Trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục nghề nghiệp được quy định tại Luật giáo dục nghề nghiệp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, phản ánh được mục tiêu của CTĐT, yêu cầu của các bên liên quan, yêu cầu đổi mới GDMN, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai. Khi xây dựng và điều chỉnh có tham khảo chuẩn đầu ra của một số CTĐT GDMN trong nước, có lấy ý kiến của các bên liên quan. Chuẩn đầu ra năm 2025 đã cập nhật năng lực số bậc 05/8, nâng bậc trình độ tiếng Anh lên 03/6 phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và mục tiêu hội nhập quốc tế.

2. Bản mô tả CTĐT cơ bản có đầy đủ thông tin, được rà soát và cập nhật. Các đề cương học phần được thiết kế theo mẫu chung, cơ bản có đầy đủ thông tin, được rà soát và cập nhật. Những điều chỉnh, hiệu chỉnh trong Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT, nhằm cập nhật những vấn đề mới liên quan đến GDMN và dựa trên ý kiến góp ý của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT, đề cương học phần được công bố công khai trên website của Trường và một số hình thức khác nhau để các bên liên quan có thể tiếp cận.

3. CTĐT được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra rõ ràng, có sự liên kết chặt chẽ giữa các học phần; các phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá cơ bản phù hợp góp phần đạt chuẩn đầu ra. Các học phần được thiết kế, bố trí hợp lý, bảo đảm tính kế thừa, tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, tạo điều kiện phát triển toàn diện cho sinh viên. Quy trình rà soát, điều chỉnh chương trình được thực hiện định kỳ và bài bản, có sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan, đồng thời tham khảo các chương trình tiên tiến trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng.

4. Nhà trường ban hành văn bản chính thức công bố Mục tiêu giáo dục và công bố công khai bằng các hình thức khác nhau; hoạt động dạy và học của Trường đều dựa trên Mục tiêu giáo dục của Trường. CTĐT ngành GDMN trình độ cao đẳng được xây dựng hướng đến việc giúp người học tích lũy kiến thức, kỹ năng, có phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, phát huy tính tích cực và chủ động trong học tập. Tổ hợp các phương pháp dạy học đa dạng, phù hợp với từng nội dung giảng dạy để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Các hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng,

nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai, bảo đảm tính ổn định và tuân thủ quy định hiện hành. Thông tin về CTĐT được công bố rộng rãi qua nhiều kênh, cơ bản đáp ứng nhu cầu tra cứu của các bên liên quan. Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập được thực hiện đúng quy định, đúng đối tượng, phổ biến công khai, góp phần thúc đẩy công bằng trong tiếp cận giáo dục. Nhà trường có các bộ phận chuyên trách phối hợp thực hiện công tác tư vấn, hỗ trợ học tập, định hướng nghề nghiệp và tổ chức hoạt động ngoại khóa, tạo điều kiện cho người học phát triển toàn diện về năng lực và kỹ năng. Việc từng bước thiết lập và mở rộng hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế đã mang lại cơ hội học tập, bồi dưỡng, thực tập và phát triển kỹ năng, giúp người học tiệm cận với chuẩn nghề nghiệp hiện đại và tăng cường khả năng hội nhập. ôi trường học tập và cảnh quan sư phạm được xây dựng cơ bản sạch sẽ, thân thiện, an toàn, góp phần hỗ trợ tích cực cho các hoạt động dạy - học.

6. Nhà trường đã ban hành và công bố công khai các văn bản quy định về công tác đào tạo, công tác đánh giá kết quả học tập của người học, trong đó quy định cụ thể từ việc đánh giá quá trình, thi kết thúc học phần, công tác đề thi, chấm thi, thông báo điểm, lưu trữ bài thi, khóa luận tốt nghiệp, phúc khảo thi... phương pháp kiểm tra đánh giá cơ bản được thiết kế phù hợp, đa dạng để đo được mức đạt chuẩn đầu ra bao gồm đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ, đánh giá cuối kỳ dưới nhiều hình thức đánh giá (chuyên cần, bài tập lớn, tự luận, trắc nghiệm, thực hành, thực tế, vấn đáp, báo cáo, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp...). Quy trình khiếu nại kết quả học tập của người học được công bố công khai và được các đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ.

7. Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn; được học tập chính trị, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ theo vị trí việc làm. Đội ngũ giảng viên có phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu về số lượng và cơ cấu chuyên môn; phù hợp với yêu cầu, chuyên môn và quy mô đào tạo; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn theo quy định; đảm bảo năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của CTĐT. Năng lực đội ngũ giảng viên được đánh giá; được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên, cán bộ hành chính có năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ quản lý, giảng viên, giảng viên và nhân viên được xây dựng bảo đảm đúng quy định, công khai và minh bạch.

8. Hệ thống phòng học, phòng thực hành, phòng chức năng và giảng đường có quy mô vượt chuẩn quy định; diện tích bình quân trên mỗi người học và diện tích làm việc cho giảng viên đều cao hơn mức tối thiểu, bảo đảm hiệu quả cho các hoạt động đào tạo. Thư viện có không gian rộng, được quản lý tốt, có kết nối với các cơ sở dữ liệu trực tuyến ngoài trường; hằng năm đều có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kiến thức thông tin thư viện cho học sinh sinh viên. Thư viện không chỉ

phục vụ mượn - trả mà còn đóng vai trò định hướng sử dụng học liệu, thu hút người học với mức độ hài lòng cao. Môi trường học tập thông thoáng; công tác đảm bảo an ninh, phòng cháy chữa cháy, y tế học đường được thực hiện thường xuyên. Kết quả khảo sát ý kiến người học cho thấy mức độ hài lòng đạt từ 80% trở lên.

9. Chính sách bảo đảm chất lượng của Trường được thiết lập, vận hành để hỗ trợ giảng viên và cán bộ quản lý duy trì, cải thiện và nâng cao chất lượng CTĐT. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 được áp dụng, hỗ trợ hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường và CTĐT. Hoạt động thực tập sư phạm được quy định rõ ràng trong các văn bản của Trường, được chuẩn bị kỹ lưỡng. Các trường mầm non được Trường lựa chọn làm nơi thực tập sư phạm là các Trường đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo chất lượng cho hoạt động thực tập sư phạm. Hoạt động kiến tập và thực tập sư phạm được thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của của Sở GDĐT và sự chỉ đạo, giám sát trực tiếp của các phòng GDĐT địa phương, được tổng kết, đánh giá làm cơ sở nâng cao chất lượng các hoạt động kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015, được Tổ chức Chứng nhận Quốc tế NQA cấp Giấy chứng nhận số 32897 có giá trị đến 28/8/2020.

10. Nhà trường và Khoa xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học. Trên cơ sở dữ liệu thống kê, phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên các CTĐT sau 1 năm tốt nghiệp. Dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp được cập nhật. Trường đã thực hiện các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, người học, nhà sử dụng lao động về các lĩnh vực đào tạo, dịch vụ hỗ trợ và chất lượng đào tạo.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 10 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT, đánh giá tính tương thích của chuẩn đầu ra với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn nghề nghiệp giảng viên mầm non, để bổ sung, sắp xếp, diễn đạt chuẩn đầu ra đảm bảo sự tương thích với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn nghề nghiệp giảng viên mầm non. Rà soát, chỉnh sửa cách diễn đạt chuẩn đầu ra phù hợp yêu cầu về văn phong, đảm bảo đo lường, đánh giá được. Nhà trường nên tăng cường tổ chức các hội thảo/tập huấn

về xây dựng CTĐT theo tiếp cận chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên giúp giảng viên thực hiện tốt khi xây dựng/phát triển CTĐT.

2. Rà soát bản mô tả CTĐT để cân đối tỉ lệ số tín chỉ tự chọn, tăng số học phần tự chọn, có thể bổ sung học phần tự chọn vào nhóm học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp; đặt tên học phần, sắp xếp học phần, phân chia giờ lý thuyết/thực hành/bài tập hợp lý hơn. Rà soát bảng ma trận đóng góp của các học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT để xác định mức độ đóng góp/phân nhiệm cho phù hợp. Biên tập lại nội dung phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá đầy đủ, rõ ràng hơn làm cơ sở để giảng viên lựa chọn phương pháp dạy học, phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá ở mỗi học phần. Ban hành riêng bản mô tả CTĐT để thuận lợi cho việc công khai, tiếp cận dễ dàng đối với các bên liên quan ngoài trường. Rà soát đề cương học phần đảm bảo CLO tương thích PLO, đảm bảo đo lường và đánh giá được; Rà soát tổ hợp phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá trong mỗi học phần, cập nhật và thể hiện rõ các hoạt động dạy - học đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra và kiểm tra đánh giá đo được chuẩn đầu ra; Cập nhật học liệu.

3. Trường/Khoa cần rà soát, hoàn thiện bảng “Ma trận đóng góp của các học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT”. Đối với đề cương học phần, rà soát mối quan hệ giữa CO - CLO - nội dung - phương pháp dạy học/hoạt động của giảng viên - sinh viên - hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo sự phù hợp, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra, bổ sung các rubrics cho từng dạng đánh giá trong đề cương học phần. Nhà trường nên tổ chức các hội thảo/tập huấn cho đội ngũ giảng viên về phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá tích cực, tiếp cận, đáp ứng chuẩn đầu ra. Rà soát chương trình dạy học để điều chỉnh tăng tỉ lệ tín chỉ tự chọn, biên soạn tăng số học phần tự chọn; phân chia số giờ lý thuyết/thực hành/bài tập hợp lý hơn; tăng cường thời lượng thực hành, sử dụng tình huống trong dạy học và trải nghiệm ở trường mầm non, đặc biệt là trải nghiệm ở trường mầm non có dạy theo phương pháp Montessori. Khi triển khai rà soát chuẩn đầu ra, CTĐT, việc đối sánh cần phân tích sâu về nội dung, tham khảo thêm CTĐT ở các quốc gia khác để phù hợp với mục tiêu đào tạo đã xác định là “hội nhập quốc tế”, thực hiện đồng bộ để ban hành cùng thời điểm. Khi khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về đề cương học phần cần tăng số lượng chuyên gia tham gia góp ý (đặc biệt là chuyên gia về phát triển CTĐT GDMN). Trong các cuộc họp chuyên môn của Bộ môn/Khoa/Trường về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, nghiệm thu CTĐT/chương trình dạy học, Bộ môn/Khoa/Trường chưa bàn sâu về mức độ đóng góp của chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, việc xác định phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra.

4. Nhà trường cần có những phương pháp truyền thông đa dạng, phù hợp hơn (tại các cơ sở thực hành của Trường) nhằm giới thiệu hiệu quả hơn Mục tiêu giáo dục; tổ chức tổng kết, đánh giá hoạt động phổ biến, giới thiệu, quảng bá Mục tiêu giáo dục đến hoạt động cải thiện hoạt động dạy, học trong Nhà trường; cần rà soát và ban hành văn bản chính thức hướng dẫn sử dụng các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với từng thang, bậc nhận thức tương ứng với mức đạt được chuẩn đầu ra; hướng dẫn thiết kế và sử dụng rubrics làm

công cụ đánh giá kết quả học tập; hướng dẫn về thang tư duy Bloom; rà soát, thống nhất hình thức trình bày chương trình chi tiết học phần về nội dung hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập cụ thể, phù hợp nhằm giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra; tăng cường các hoạt động ngoại khóa về kỹ năng thực hành, kỹ năng sư phạm, kỹ năng tư vấn tâm lý, kỹ năng xử lý tình huống đối với trẻ khi gặp khó khăn và xử lý đối với phụ huynh; tăng tốc ứng dụng hệ thống LMS vào hoạt động dạy và học, sẵn sàng cho các hoạt động dạy - học trực tuyến.

5. Nhà trường cần tiếp tục phát huy các điểm mạnh trong công khai, minh bạch thông tin tuyển sinh, chính sách ưu tiên, chính sách hỗ trợ người học và thông tin về CTĐT; duy trì hiệu quả hoạt động của các đơn vị hỗ trợ người học; đồng thời đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện, đáp ứng nhu cầu học tập và rèn luyện toàn diện của người học. Để nâng cao chất lượng CTĐT, Nhà trường cần mở rộng quy mô và phạm vi khảo sát nhu cầu nhân lực, tăng cường sự tham gia góp ý của các bên liên quan ngoài trường nhằm tạo cơ sở xác đáng cho việc giải trình, điều chỉnh chỉ tiêu và kế hoạch tuyển sinh phù hợp với thực tiễn. Cần xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả truyền thông các chính sách và thông tin CTĐT, đồng thời triển khai kế hoạch khảo sát, thống kê và phân tích mức độ hài lòng của người học theo từng ngành, từng cơ sở đào tạo để phản ánh đúng thực trạng và nhu cầu người học. Bên cạnh đó, Nhà trường cần xây dựng và triển khai các kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo một cách bài bản, có mục tiêu, lộ trình và tiêu chí đánh giá cụ thể, gắn với nhu cầu thực tiễn và đặc thù ngành học. Việc điều chỉnh hoạt động hỗ trợ nên được thực hiện dựa trên phản hồi định kỳ từ người học và các bên liên quan nhằm nâng cao tính khả thi và hiệu quả. Song song đó, tiếp tục duy trì và nâng cấp cơ sở vật chất, môi trường học tập xanh - sạch - đẹp, thân thiện và an toàn, tạo nền tảng vững chắc cho các hoạt động dạy - học và phát triển kỹ năng toàn diện cho người học.

6. Nhà trường cần tiếp tục phát huy các điểm mạnh trong công khai, minh bạch thông tin tuyển sinh, chính sách ưu tiên, chính sách hỗ trợ người học và thông tin về CTĐT; duy trì hiệu quả hoạt động của các đơn vị hỗ trợ người học; đồng thời đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện, đáp ứng nhu cầu học tập và rèn luyện toàn diện của người học. Để nâng cao chất lượng CTĐT, Nhà trường cần mở rộng quy mô và phạm vi khảo sát nhu cầu nhân lực, tăng cường sự tham gia góp ý của các bên liên quan ngoài trường nhằm tạo cơ sở xác đáng cho việc giải trình, điều chỉnh chỉ tiêu và kế hoạch tuyển sinh phù hợp với thực tiễn. Cần xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả truyền thông các chính sách và thông tin CTĐT, đồng thời triển khai kế hoạch khảo sát, thống kê và phân tích mức độ hài lòng của người học theo từng ngành, từng cơ sở đào tạo để phản ánh đúng thực trạng và nhu cầu người học. Bên cạnh đó, Nhà trường cần xây dựng và triển khai các kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo một cách bài bản, có mục tiêu, lộ trình và tiêu chí đánh giá cụ thể, gắn với nhu cầu thực tiễn và đặc thù ngành học. Việc điều chỉnh hoạt động hỗ trợ nên được thực hiện dựa trên phản hồi định kỳ từ người học và các bên liên quan nhằm nâng cao tính khả thi và hiệu quả. Song song đó, tiếp tục duy trì và nâng cấp cơ sở vật chất, môi trường học tập xanh

- sạch - đẹp, thân thiện và an toàn, tạo nền tảng vững chắc cho các hoạt động dạy - học và phát triển kỹ năng toàn diện cho người học.

7. Nhà trường cần có kế hoạch và bố trí kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về nâng cao năng lực và kỹ năng lãnh đạo, quản lý, về đảm bảo chất lượng giáo dục và nghiệp vụ kiểm định chất lượng giáo dục cho đội ngũ cán bộ quản lý. Nhà trường cần quan tâm và có chính sách thu hút, đào tạo, phát triển số lượng giảng viên có chuyên ngành GDMN; đặc biệt tăng cường số lượng giảng viên có học vị TS để từng bước nâng cao chất lượng của CTĐT và thương hiệu của cơ sở giáo dục. Nhà trường cần có giải pháp khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy giảng viên tham gia thực hiện các đề tài, dự án cấp Nhà nước/Bộ/Tỉnh/Thành phố, biên soạn giáo trình, sách tham khảo/chuyên khảo và tăng cường thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học khác (như bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế (WoS/Scopus), hội thảo quốc gia, sáng kiến kinh nghiệm...). Nhà trường và Khoa sư phạm cần chú trọng công tác bồi dưỡng giảng viên về năng lực phát triển CTĐT, ngoại ngữ, ứng dụng tin học vào thiết kế các hoạt động giảng dạy - học tập, kiến thức về đảm bảo chất lượng giáo dục. Nhà trường cần chú trọng tăng cường các lớp/khóa đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên; từng bước nâng cao số lượng nhân viên hành chính và hỗ trợ tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo năng lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhà trường cần xác định cụ thể hơn tiêu chí tuyển dụng, sử dụng nhân viên trong quy trình/quy định tuyển dụng, sử dụng đội ngũ nhân viên và lao động hợp đồng phục vụ hỗ trợ của Trường và CTĐT.

8. Nhà trường cần tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo định hướng chuyển đổi số nhằm phục vụ đồng bộ và hiệu quả cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý. Cần có lộ trình nâng cấp, thay thế dần thiết bị công nghệ thông tin; tổ chức khảo sát thường niên về mức độ đáp ứng của trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin, đồng thời phân tích kết quả chi tiết để phục vụ công tác cải tiến. Tăng cường đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin tại Thư viện; bổ sung học liệu nâng cao, học liệu bằng tiếng Anh và xây dựng quy trình cập nhật học liệu định kỳ. Sớm nghiên cứu, ban hành văn bản quy định cụ thể về tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn học đường; định kỳ tổ chức hoạt động sơ/tổng kết việc thực hiện. Đồng thời, chủ động xây dựng kế hoạch và đầu tư các điều kiện nhằm hỗ trợ người học là người khuyết tật.

9. Rà soát chính sách đảm bảo chất lượng, đầu tư đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên, chuyên viên về đảm bảo chất lượng, nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, chuyên viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyên trách. Rà soát quy định đào tạo CĐMN và CTĐT của Trường, bổ sung điều kiện của cơ sở giáo dục mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đạt kiểm định chất lượng giáo dục làm cơ sở để người học đến thực tập sư phạm. Khảo sát đầy đủ các bên liên quan, lấy ý kiến phản hồi về hoạt động kiến tập và thực tập sư phạm bao gồm phản hồi từ cơ sở thực tập, sinh viên thực tập, người hướng dẫn thực tập. Rà soát quy định, công cụ khảo sát phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá kết quả học tập của giảng viên, bổ sung thông tin thể hiện

sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT. Định kỳ hằng năm, khảo sát lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên và sinh viên về chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng. Chú trọng khảo sát nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực, yêu cầu về năng lực của giảng viên mầm non, nhất là năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và AI làm cơ sở rà soát, điều chỉnh và phát triển CTĐT, chương trình dạy học. Tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học; tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề, tăng cường năng lực thực hiện quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học.

10. Nhà trường và Khoa cần khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập. Nhà trường và Khoa Sư phạm cần tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của người học, cựu người học và thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả của các giải pháp triển khai, rút ra các bài học kinh nghiệm cho công tác cải tiến chất lượng theo hướng nâng cao tỷ lệ có việc làm và làm việc đúng ngành được đào tạo cho sinh viên tốt nghiệp CTĐT. Trên cơ sở kết quả khảo sát được thực hiện hằng năm, Nhà trường và Khoa cần tổ chức hoạt động đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan trong nội bộ Nhà trường (CTĐT ngành GDMN và giữa GDMN với các CTĐT khác) và giữa CTĐT ngành GDMN của cơ sở giáo dục với CTĐT GDMN của các cơ sở giáo dục khác. Hằng năm, trên cơ sở dữ liệu của hoạt động đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ, Nhà trường và Khoa cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các lĩnh vực này, từng bước góp phần nâng cao chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 10 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.